

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/3/2023
V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương;

Ông Lê Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Chùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐ-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

*** Bị đơn:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Lê Văn H và chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu nhau, không ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 21/02/2017 tại UBND xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi

kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã. Đến cuối năm 2018, anh H đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan và từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn H.

2. *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

3. *Về tài sản, công nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung hay công nợ gì nên chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Chị Lê Thị H trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Lê Văn H tại Đài Loan nên không thể cung cấp cho Tòa án. Chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thu thập thông tin xuất nhập cảnh đối với anh Lê Văn H. Tại Công văn số 22332/QL-XNC-P5 ngày 25/10/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Lê Văn H, sinh ngày 08/9/1993 đã xuất, nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 30/6/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh Lê Văn H vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Lê Văn Hùng, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Lấp, sinh năm 1969, đều trú tại thôn Đ, xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị Tòa án tiến hành thu thập thêm thông tin từ bố mẹ anh Lê Văn H.

Tại các biên bản lấy lời khai, bà Lê Thị Lấp (mẹ đẻ anh H) trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Lê Văn H. Chị Lê Thị H là vợ anh Lê Văn H và là con dâu của bà. Năm 2017, anh H và chị H kết hôn và chung sống hạnh phúc. Năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Sau đó anh H đi Đài Loan. Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở Đài Loan mà chỉ liên lạc qua điện thoại nên bà không thể cung cấp cho Tòa án. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H, quan điểm của bà là không đồng ý và muốn hai con về đoàn tụ. Anh H và chị H không có con chung. Bà Lấp không đồng ý nhận các văn bản của Tòa án nên bà không ký.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Lê Văn H; Về con chung và tài sản đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1]. *Về thẩm quyền của Tòa án*: Chị Lê Thị H là nguyên đơn đang cư trú tại tỉnh Thanh Hóa, bị đơn là anh Lê Văn H đăng ký hộ khẩu tại UBND xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nhưng hiện nay đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại tỉnh Thanh Hóa, bị đơn cư trú ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[1.2]. *Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn*:

Chị Lê Thị H chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh H ở Việt Nam nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh Lê Văn H tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng bà Lê Thị Lấp là mẹ đẻ của anh H trình bày không biết địa chỉ của anh H ở Đài Loan. Tuy anh H thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Bà Lấp vẫn thường xuyên liên lạc với anh H nên vẫn thông báo cho anh H. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[1.3]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Lê Văn H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân và niêm yết đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong lời khai và các tài liệu gửi đến Tòa án, chị H đều trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, khác biệt về tính cách, không có tiếng nói chung nên thường xuyên phát sinh các bất đồng trong cuộc sống. Cuối năm 2018 anh H đi Đài Loan làm việc. Do mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không liên hệ với nhau, chị không có địa chỉ của anh H tại Đài Loan nên không cung cấp địa chỉ của anh H tại Đài Loan cho Tòa án được. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.

[2.2]. Về con chung: Anh chị không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản, công nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét. Anh Lê Văn H không có văn bản thể hiện quan

điểm giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên sau này nếu anh H yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. *Về án phí*: Chị Lê Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; Điều b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H.

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.
- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn H không có con chung nên Tòa án không giải quyết.
- Về tài sản: Không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0000234 ngày 07/11/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Tân Khang, H. Nông Cống, TH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án; Lưu Tòa GD & NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Vinh Nguyễn Thị Hương Lê Thanh Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 25 tháng 11 năm 2022;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương;

Ông Lê Quang Vinh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Anh Hg Huy Tường, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Nga Nam, xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Gia Miêu, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Tại phiên tòa có mặt anh Tường và chị Lan.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU :**

1. Về điều luật: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về hôn nhân: Xử cho anh Hg Huy Tường được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về con chung: Giao cho anh Hg Huy Tường được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Huy Cường, sinh ngày 19/02/2007 và cháu Hoàng Huy Mạnh, sinh ngày 14/11/2009. Chị Nguyễn Thị Lan có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ/1 tháng/1 cháu (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Lan có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về tài sản, công nợ chung: Anh Tường, chị Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Anh Hg Huy Tường phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do anh Tường đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu số AA/2021/0016031 ngày 30/9/2022. Anh Tường đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị Lan phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 25 tháng 11 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Quang Vinh

Nguyễn Thị Hương

Lê Thanh Hùng